

Bản án số: 31/2017/ HNGĐ-ST

Ngày: 13-7-2017.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2017 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Anh T**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số 24 Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7, phường P.H, thành phố B.R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (có mặt).

* *Bị đơn:* **Ông Nguyễn Ngọc T1**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: F43/8 ấp Phước Lợi, xã P.T, huyện L.Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Ngọc T1 chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P.T, huyện

L.Đ, bà T và ông T1 tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau khi cưới bà T và ông T1 sống cùng mẹ ruột bà T tại Tp.B.R. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T1 thường xuyên đi nhậu về nhà đánh bà T và đập phá đồ đạc nhà mẹ bà T, bà T đã nhiều lần góp ý và tha thứ nhưng ông T không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2016 đến nay, từ khi ly thân đến nay bà T và ông T1 không hàn gắn lại mối quan hệ lần nào. Nay bà T thấy không còn tình cảm vợ chồng với ông T1 nữa nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà T và ông T1 có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày: 10/12/2015, hiện nay cháu L đang ở với ông T1. Lý do cháu L ở với ông T1 là vì sau khi bà T và ông T1 ly thân thì cháu L ở với bà T, nhưng sau đó vì công việc nên bà T gửi con ở nhà dì ruột bà T vào các buổi sáng khoảng 02 tuần, gia đình ông T1 đã tới nhà dì bà T bắt cháu L về nhà ông T ở P.T mà không báo cho bà T biết. Bà T có yêu cầu ông T1 giao con cho bà T nhưng ông T1 không giao, vì cháu L có hộ khẩu ở B.R nên bà T đã nhiều lần xuống P.T đón cháu L về B.R chích ngừa và uống Vitamin A, nhưng mẹ ông T1 đánh đuổi không cho bà T gặp cháu L. Nay bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay ông Nguyễn Ngọc T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, tại bản tự khai, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Ngọc T1 trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Anh T là vợ ông T1, ông bà chung sống vào năm 2015, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do bà T có người đàn ông khác, thường xuyên gây gổ với ông T1 và vứt quần áo của ông T1 ra đường. Sau nhiều lần như thế ông T1 không chịu được nên về nhà mẹ ruột ông T1 sinh sống. Ông T1 và bà T ly thân từ tháng 11/2016 tới nay, hiện nay ông bà không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay ông T1 không còn tình cảm với bà T nữa nên đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T1 và bà T có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày: 10/12/2015, hiện nay cháu L đang ở với ông T1. Ông T1 yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Theo Biên bản xác minh ngày 08/6/2017 tại Ban áp Phước Lợi, xã P.T, huyện L.Đ thì Ban áp cho biết: Bà T và ông T1 là vợ chồng, sau khi cưới bà T và ông T1 có sinh sống tại P.T một thời gian, sau đó về nhà mẹ ruột bà T ở Tp.B.R sinh sống. Sau khi ly thân thì thấy ông T1 về P.T sinh sống. Bà T và ông T1 có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Gia L, hiện nay Ban áp thấy cháu L đang ở chung với ông T1 và

cha mẹ ông T1 tại P.T. Về mức thu nhập kinh tế của bà T và ông T1 thì Ban áp không biết mà chỉ nghe cả bà T và ông T1 đều có cửa tiệm làm ăn riêng.

* Theo Biên bản xác minh ngày 08/6/2017 tại Công an phường Phước Hưng, Tp.B.R cho biết: Ngày 17/02/2017 Công an phường Phước Hưng có lập biên bản thỏa thuận giữa bà T và gia đình ông T1 do có đơn của bà T thông báo về việc gia đình ông T1 tới bắt cháu Nguyễn Hoàng Gia L là con chung giữa bà T và ông T1 mang về nhà ông T1 ở P.T. Để giải quyết mâu thuẫn trong thời gian chờ bà T và ông T1 ly hôn thì Công an phường đã lập biên bản thỏa thuận nêu trên. Hiện nay không thấy cháu L ở cùng bà T. Theo như Công an phường Phước Hưng được biết thì hiện nay bà T đang có cửa tiệm buôn bán tại địa chỉ: Số Số 24 Phạm Ngọc Thạch, khu phố 7, phường P.H, Tp.B.R, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, đây cũng là địa chỉ nhà bà T đang sinh sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án, xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Do con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L dưới 36 tháng tuổi nên giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông T1 không cấp dưỡng nuôi con; Tài sản chung và nợ chung bà T và ông T1 không tranh chấp nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Anh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T1, ông T hiện đang cư trú tại huyện L.Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông T1 theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T và ông Nguyễn Ngọc T1 chung sống với nhau vào 2015, có đăng ký kết hôn, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, do đó hôn nhân giữa bà T và ông T1 là hợp pháp. Sau khi kết hôn thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không yêu thương tin tưởng nhau, bà T cho rằng ông T1 thường xuyên đi nhậu về đánh bà T và đập phá đồ đạc nhà mẹ bà T, còn ông T1 cho rằng bà T1 không chung thủy, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Bà T và ông T1 đã sống ly thân từ tháng 11/2016 tới nay mà không hàn gắn lại tình cảm lẫn nhau.

Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thấy rằng bà T và ông T1 đều còn trẻ, trải qua quá trình tìm hiểu nhau rồi mới kết hôn, có 01 con chung được gần 19 tháng tuổi. Trong quá trình giải quyết vụ án,

Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để bà T và ông T1 đoàn tụ, hàn gắn tình cảm để cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng cả bà T và ông T1 đều cho rằng không còn tình cảm vợ chồng và không muốn quay lại chung sống. Từ đó thấy rằng mâu thuẫn giữa bà T và ông T1 là có thật, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay ông T1 cố tình vắng mặt không có lý do nên không thể ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà T và ông T1 mà cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T với ông T1.

- Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày: 10/12/2015. Bà T và ông T1 đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng, từ sau khi bà T và ông T1 sống ly thân thì bà T trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Nhưng ông T1 cho rằng bà T chăm sóc cháu L không tốt nên đã bắt cháu L về nhà cha mẹ ông T1 sinh sống mà không hỏi ý kiến của bà T. Bà T đã nhờ sự can thiệp của chính quyền địa phương và đã có biên bản thỏa thuận ngày 17/02/2017 giữa bà T và gia đình ông T1 đối với việc thăm nom, chăm sóc cháu L trong thời gian chờ giải quyết việc ly hôn giữa bà T và ông T1, nhưng ông T1 không thực hiện theo biên bản này.

Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc giáo dục con cái là quyền và nghĩa vụ của cả cha và mẹ. Việc giao con chung cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, điều kiện hoàn cảnh, khả năng của cả hai bên và quy định của pháp luật, nhưng trên hết là phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho tương lai của con, cho con có điều kiện tốt để phát triển về nhân cách, thể chất và tinh thần.

Xét về điều kiện khả năng của bà T và ông T1 thì thấy cả bà T và ông T1 đều có công việc thu nhập ổn định, đủ khả năng về mặt vật chất để nuôi con. Tuy nhiên cháu L hiện nay mới được gần 19 tháng tuổi, cần sự trực tiếp chăm sóc của người mẹ, cháu đang trong độ tuổi tiêm chủng, uống Vitamin và theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thì “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà T đều yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L, bà T có cửa hàng buôn bán tại nhà, gia đình bà T chỉ có mẹ bà T và bà T sinh sống. Do đó, xét nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của bà T là có cơ sở, phù hợp với thực tế và không trái quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T1.
- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Gia L, sinh ngày: 10/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc T1 không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà T không yêu cầu.

Ông Nguyễn Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà T và ông T1 không yêu cầu nên không xét đến.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu 0004435 ngày 16/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà T đã nộp đủ án phí DSST. Ông Nguyễn Ngọc T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT (GD-KT);
- VKSND H.Long Điền;
- Chi cục THA DS H.Long Điền;
- UBND xã P.T;;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Dung

Nguyễn Thị Ngọc Dung